|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GD – ĐT ………..  **TRƯỜNG** **THCS …….** | **KIỂM TRA GIỮA KÌ II - LỚP 7**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  Môn: **Sinh học**  Thời gian làm bài 45 phút  (*Không kể thời gian phát đề)* | | | |
| **Họ và tên HS: …………………………………**  **Lớp: ……..** | | | **Điểm:** | **Lời phê:** |
|  |

**Đề chính thức:**

**A. Trắc nghiệm**: (3 điểm) ***(Mỗi câu đúng: 0.25 điểm)*** ***Chọn đáp án đúng nhất:***

**Câu 1. Môi trường sống của ếch là**

a. nước và cạn. b. nước và đất.

c. nước và sinh vật. c. đất và cạn.

**Câu 2. Nhóm động vật nào sau đây thuộc lớp lưỡng cư?**

a. Êch giun, cóc nhà, thằn lằn. b. Cá cóc tam đảo, ếch giun, cóc nhà.

c. Êch giun, rắn ráo, cá sấu d. Cá cóc tam đảo, cá chép, ễnh ương.

**Câu 3. Mô tả nào sau đây là đúng khi nói về đặc điểm của chim bồ câu?**

a. Chi trước biến đổi thành cánh, thân hình thoi.

b. Cơ thể có lông mao bao phủ, thân hình thoi, cổ dài.

c. Chi trước biến đổi thành cánh da, chi sau có màng bơi.

d. Cơ thể có lông vũ bao phủ, đầu gắn liền với thân thành một khối.

**Câu 4. Da khô, có vảy sừng của Bò sát có ý nghĩa là:**

a. Giúp giảm sự thoát hơi nước. b. Giúp di chuyển dễ dàng hơn.

c. Giúp bắt mồi dễ dàng hơn. d. Giúp tự vệ tốt hơn.

**Câu 5. Cá sấu thường sống dưới nước, chúng di chuyển trong nước nhanh hơn ở cạn, tuy nhiên khi chúng ở dưới nước một thời gian chúng lại lên bờ phơi nắng, ý nghĩa tập tính này là:**

a. Trong nước cá sấu có nhiều kẻ thù, chúng di chuyển nhanh để trốn kẻ thù đang trình rập chúng.

b. Thức ăn của cá sấu chủ yếu ở trên cạn nên chúng cần phải lên bờ để kiếm ăn.

c. Cá sấu là động vật biến nhiệt, tập tính phơi nắng giúp cơ thể thu nhiệt từ ánh nắng.

d. Cá sấu kiếm ăn ở cả môi trường cạn lẫn nước.

**Câu 6. Để thích nghi với tập tính rình mồi, mèo phải có những đặc điểm nào sau đây?**

a. Các răng sắc, nhọn, răng cửa dài ra liên tục. b. Chân có nệm thịt, vuốt cong, sắc thu vào nệm thịt.

c. Chạy nhanh và dai sức để rượt đuổi con mồi. d. Chi trước ngắn, bàn chân rộng có vuốt.

**Câu 7. Đặc điểm nào sau đây giúp đầu chim nhẹ:**

a. Mỏ sừng, hộp sọ hẹp. b. Mỏ sừng, hàm có có răng.

c. Mỏ sừng, hộp sọ rộng. d. Mỏ sừng, hàm không có răng.

**Câu 8.** **Chi sau của chim bồ câu có đặc điểm là:**

a. Có 5 ngón, 2 ngón trước, 3 ngón sau. b. Có 4 ngón, 2 ngón trước, hai ngón sau

c. Có 5 ngón, 3 ngón trước, 2 ngón sau. d. Có 4 ngón: 3 ngón trước, 1 ngón sau.

**Câu 9. Dơi bay được là nhờ đặc điểm nào sau đây?**

a. Hai chi trước biến đổi thành cánh có lông vũ. b. Hai chi trước biến đổi thành cánh có màng da.

c. Hai chi sau biến đổi thành cánh có lông vũ. d. Hai chi sau biến đổi thành cánh có màng da.

**Câu 10. Những loài nào sau đây có tên là “cá” nhưng lại thuộc lớp thú?**

a. Cá voi xanh, cá heo, cá ngừ. b. Cá voi lưng gù, cá sấu, cá trê.

c. Cá voi sát thủ, cá chép, cá cơm. d. Cá voi xám, cá heo, cá nhà táng.

**Câu 11.** **Nạn chuột xuất hiện phá hại đồng ruộng mùa màng là sự cố về đấu tranh sinh học, sự cố này *không* do nguyên nhân nào sau đây?**

a. Do chim cú mèo bị săn bắn. b. Do mèo bị bắt làm thực phẩm.

c. Do chim sẽ bị săn bắt quá mức. d. Do rắn bị bắt làm đặc sản.

**Câu 12. Thân chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa:**

a. Giúp giảm trọng lượng khi bay. b. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.

c. Giúp giảm sức cản không khí khi bay. d. Giúp tăn khả năng trao đổi khí khi bay.

**B. Tự luận: 7 điểm**.

**Câu 1.** ***Cá sấu*** có quan hệ họ hàng gần với **thằn lằn**hơn hay với ***cá chép*** hơn? Vì sao? (1đ)

**Câu 2.** Trình bày đặc điểm chung lớp chim? Lớp chim tiến hóa hơn lớp bò sát thể hiện ở đặc điểm nào? (1.5 đ)

**Câu 3.** Hiện nay tê giác đang có nguy cơ tuyệt chủng do săn bắt quá mức. Nhiều người tin rằng sừng tê giác ngâm rượu uống có thể chữa bách bệnh kể cả ung thư, nhưng chưa có một nghiên cứu nào thừa nhận tác dụng trên của sừng tê giác, ngược lại theo Đông y, sừng tê giác mang tính lạnh nếu ngâm với rượu mang tính nóng có thể gây đột tử.

**a.** Vì sao số lượng tê giác càng ngày càng giảm? (0.25đ)

**b.** Có phải sừng tê giác chữa được bách bệnh hay không? (0.25đ)

**c.** Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ các loài động vật quý hiếm đặc biệt là tê giác (1đ)

**Câu 4.** Em biết loài nào trong bộ thú Huyệt? So sánh sự sinh sản của thú Huyệt với các bộ khác? Tại sao thú Huyệt những điểm khác với các bộ thú khác như vậy nhưng chúng vẫn được xếp vào lớp thú? (2đ)

**Câu 5.** Tại sao cá cóc Tam đảo có tên là “cá” nhưng không xếp vào lớp Cá mà lại được xếp vào lớp Lưỡng cư? (1đ)

**Bài làm:**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM**

**A. Trắc nghiệm: (3 điểm)**

(*Mỗi câu đúng 0,25 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đ/A** | a | b | a | a | c | b | d | d | B | d | c | c |

**B. Tự luận: 7 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1**  - **Cá sấu** có quan hệ họ hàng gần với **thằn lằn** hơn.  - Vì Cá sấu và thằn lằn đều thuộc lớp bò sát . Cá chép thuộc lớp cá. | ***1 điểm***  *0.5 đ*  *0.5 đ* |
| **Câu 2**  -Chi trước biến đổi thành cánh.  -Lông vũ bao phủ cơ thể  -Có mỏ sừng không răng.  -Thụ tinh trong, đẻ trứng có vỏ đá vôi, trứng thụ tinh được ấp nở ra con nhờ thân nhiệt của bố mẹ.  -Là động vật hằng nhiệt.  \* Lớp chim tiến hóa hơn thể hiện ở đặc điểm: là động vật hằng nhiệt; trứng có vỏ đá vôi dày dặn bao bọc; có tập tính bảo vệ trứng, ấp trứng và chăm sóc con non | ***1.5 điểm***  *Mỗi ý 0.25* |
| **Câu 3**  **a.** Do săn bắt quá mức.  **b.** Sừng tê giác không chữa được bách bệnh.  **c.** Là hs em cần: (hs nêu được ý khác đúng vẫn cho điểm):  - Chăm lo học tập để hiểu biết đúng, sai từ đó hành động đúng.  - Nói “KHÔNG” với việc sử dụng sản phẩm làm từ động vật quý hiếm.  - Khi phát hiện các hành vi săn bắt, buôn bán, vận chuyển các loài động vật quý hiếm cần báo ngay cho cơ quan chức năng  - Tuyên truyền cho bạn bè, gia đình trong vấn đề bảo tồn động vật hoang dã. | ***1.5 điểm***  *0.25đ*  *0.25đ*  *0.25đ*  *0.25đ*  *0.25đ*  *0.25đ* |
| **Câu 4**  Loài thú mỏ vịt, thú lông nhím mỏ ngắn, thú lông nhím mỏ dài…  Giống nhau: có tuyến sữa, nuôi con bằng sữa, chăm sóc con non  Khác:  Thú Huyệt: không có hiện tượng thai sinh, đẻ trứng, chưa có núm vú  Các bộ khác: có hiện tượng thai sinh, đẻ con, có núm vú  Thú Huyệt vẫn được xếp vào lớp thú vì:  - Có lông mao bao phủ  - Có tuyến sữa, nuôi con bằng sữa | ***2 điêm***  *0.5đ*  *0.5đ*  *0.25đ*  *0.25đ*  *0.25đ*  *0.25đ* |
| **Câu 5** (hs nêu được ý khác đúng vẫn cho điểm)  Vì: cá cóc Tam đảo có những đặc điểm của lớp lưỡng cư như:  - Sống vừa ở cạn vừa ở nước.  - Thở bằng phổi và da.  - Phát triển qua biến thái | ***1điểm***  *0.25đ*  *0.25đ*  *0.25đ*  *0.25đ* |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD – ĐT ………..  **TRƯỜNG** **THCS …….** | **KIỂM TRA GIỮA KÌ II - LỚP 7**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  Môn: **Sinh học**  Thời gian làm bài 45 phút  (*Không kể thời gian phát, chép đề)* |

**I. Ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các chủ đề chính** | **Các mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1. Lớp lưỡng cư** | Đặc điểm cấu tạo ngoài và hoạt động sống của lớp Lưỡng cư thích nghi với đời sống vừa ở nước vừa ở cạn. Phân biệt được quá trình sinh sản và phát triển qua biến thái.  Tính đa dạng của lớp Lưỡng cư | |  | | Vận dụng kiến thức để giải thích một số vấn đề trong thực tế. | |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | **2**  **0.5đ**  **5%** |  |  |  |  | **1**  **1đ**  **10%** | **3 câu**  **1.5đ**  **15%** |
| **2. Lớp bò sát** | Tính đa dạng và thống nhất của lớp bò sát. Phân biệt được ba bộ bò sát thường gặp. | | Nêu được những đặc điểm thích nghi với môi trường của đại diện. Biết tập tính di chuyển và bắt mồi của thằn lằn. | | Vận dụng kiến thức để giải thích một số vấn đề trong thực tế. | |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | **1**  **0.25đ**  **2.5%** |  |  | **1**  **1đ**  **10%** | **1**  **0.25đ**  **2.5%** |  | **3 câu**  **1.5đ**  **15%** |
| **3. Lớp chim** | Trình bày được cấu tạo ngoài phù hợp với sự di chuyển trong không khí của chim. Giải thích được các đặc điểm cấu tạo của chim phù hợp với chức năng bay. Nêu được tập tính của chim bồ câu. | |  | |  | |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | **4**  **1đ**  **10%** | **1**  **1.5đ**  **15%** |  |  |  |  | **5 câu**  **2.5đ**  **25%** |
| **4. Lớp thú** | Đa dạng của lớp thú. | | Thống nhất của lớp thú.  Mô tả được đặc điểm cấu tạo và chức năng các hệ cơ quan của đại diện lớp thú | | Vận dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề trong thực tế | |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | **1**  **0.25đ**  **2.5%** |  | **2**  **0.5đ**  **5%** | **1**  **2đ**  **20%** | **1**  **0.25đ**  **2.5%** | **1**  **1.5đ**  **15%** | **6 câu**  **4.5đ**  **45%** |
| **Tổng số câu** | **9** | | **4** | | **4** | | **17 câu** |
| **Tổng số điểm** | **3đ** | | **4đ** | | **3đ** | | **10đ** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | | **40%** | | **30%** | | **100%** |